

Thực trạng kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Lê Thành Khôi*

*Th.S. Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Received: 16/9/2024; Accepted: 24/9/2024; Published: 8/10/2024

Abstract: We used written survey method to survey 311 students of the Academy of Journalism and Communication to assess the current state of students' scientific research skills. Research results show that the students' learning skills are at an average level, in which students are the best in the skill group of developing a research program, followed by the group of skills in conducting research and their group skills in completing research topics are the weakest, but this difference is not statistically significant. The research results are a basis with practical significance to help the Academy of Journalism and Communication develop measures to form and develop students' scientific research skills.

Keywords: Skill; Scientific research skills; Scientific research skills of student; Academy of Journalism and Communications.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) có vai trò hết sức to lớn đối với sinh viên (SV): “Hình thành và phát triển năng lực NCKH cho sinh viên; góp phần phát hiện và bồi dưỡng các nhà khoa học trẻ tài năng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao; Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên tham gia hoạt động NCKH nhằm hình thành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp góp phần tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp”[1]. NCKH có vai trò trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp khoa học phục vụ cho việc học tập của sinh viên càng hiệu quả hơn, cũng như góp phần rèn luyện những kỹ năng mềm phục vụ công việc cho sinh viên sau hoặc tiếp tục con đường học tập ở cấp cao hơn.

SV Học viện Báo chí và Tuyên truyền (BC&TT) là những cử nhân trong tương lai, lĩnh vực nghề nghiệp có sự tương tác chính trị - xã hội rất lớn như báo chí, truyền thông, các lĩnh vực lý luận chính trị... nên đòi hỏi phải có kỹ năng NCKH phục vụ không chỉ quá trình học tại Học viện mà còn phục vụ quá trình tham gia vào hoạt động nghề nghiệp sau này. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, SV Học viện BC&TT còn nhiều hạn chế trong các kỹ năng nghiên cứu khoa học. Vì vậy, việc nghiên cứu phát hiện thực trạng biểu hiện kỹ năng NCKH của SV làm cơ sở đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển kỹ năng này của SV là có ý nghĩa và cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về kỹ năng học tập của sinh viên

* *Khái niệm kỹ năng* Theo [2], [3], chúng tôi cho rằng: *Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một hoạt động động hay hành động nào đó, bằng cách lựa chọn, vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện thực t nhằm đạt được mục tiêu đã xác định.*

* *Khái niệm hoạt động NCKH của sinh viên*

- *Khái niệm hoạt động nghiên cứu khoa học:* Theo [4], chúng tôi cho rằng: *Hoạt động NCKH là quá trình tìm tòi, phát hiện thông tin mới của một hoặc nhiều vấn đề khoa học có chứa những điều chưa biết (hoặc biết chưa đầy đủ) nhưng đã xuất hiện tiền đề và khả năng có thể biết được nhằm phục vụ cuộc sống và sản xuất.*

- *Khái niệm sinh viên:* Theo [5], chúng tôi hiểu: sinh viên là người học tại các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, có giới hạn về độ tuổi thanh niên từ 17,18 đến 24 tuổi. Họ có sự trưởng thành về mặt cơ thể, tâm lý và xã hội, định hình về nhân cách, những người đang tích cực học tập rèn luyện để chuẩn bị hoàn thiện tích lũy các kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ theo chương trình xác định.

- *Khái niệm hoạt động NCKH của sinh viên:* Từ khái niệm hoạt động NCKH và khái niệm sinh viên, chúng tôi cho rằng: *Hoạt động NCKH của sinh viên là quá trình tìm tòi, phát hiện thông tin mới của một hoặc nhiều vấn đề khoa học có chứa những điều chưa biết (hoặc biết chưa đầy đủ) nhưng đã xuất hiện tiền đề và khả năng có thể biết được nhằm giải đáp các vấn đề đặt ra trong khoa học hoặc trong thực tiễn.*

* Khái niệm kỹ năng NCKH của sinh viên: Từ khái niệm kỹ năng, khái niệm hoạt động NCKH của sinh viên, chúng tôi hiểu: Kỹ năng NCKH của SV là sự vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã được lĩnh hội vào thực hiện quá trình tìm tòi, phát hiện thông tin mới của một hoặc nhiều vấn đề khoa học có chứa những điều chưa biết (hoặc biết chưa đầy đủ) nhưng đã xuất hiện tiền đề và khả năng có thể biết được nhằm giải đáp các vấn đề đặt ra trong khoa học hoặc trong thực tiễn.

Kỹ năng học tập của SV được biểu hiện như sau [4]:

- Nhóm kỹ năng xây dựng chương trình nghiên cứu: Kỹ năng chọn đề tài NCKH và đặt tên cho đề tài nghiên cứu khoa học; Kỹ năng xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học; Kỹ năng xây dựng kế hoạch nghiên cứu; Kỹ năng chọn mẫu nghiên cứu; Kỹ năng xây dựng công cụ nghiên cứu.

- Nhóm kỹ năng thực hiện nghiên cứu: Kỹ năng xây dựng khung lý thuyết của đề tài nghiên cứu khoa học; Kỹ năng thực hiện các phương pháp NCKH; Kỹ năng thu thập thông tin NCKH

- Nhóm hoàn thành đề tài nghiên cứu: Kỹ năng tổng hợp thông tin định tính và định lượng của đề tài; Kỹ năng phân tích thông tin định tính và định lượng của đề tài; Kỹ năng viết báo cáo tổng kết kết quả đề tài NCKH; Kỹ năng báo cáo kết quả NCKH.

2.2. Phương pháp nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính được chúng tôi sử dụng là phương pháp điều tra viết. Các câu hỏi được thiết kế với thang điểm Likert ba điểm, giá trị khoảng cách = (Tối đa - Tối thiểu) / n = (3-1) / 3 = 0,67. Cùng với điểm trung bình (ĐTB) trả lời các câu hỏi, ý nghĩa của các thang đo được định nghĩa là: Mức cao ($2.35 \leq \text{ĐTB} \leq 3$); Mức trung bình ($1.68 \leq \text{ĐTB} \leq 2.34$); Nhận thức mức thấp ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 1.67$).

2.2.2. Khách thể nghiên cứu

Chúng tôi thực hiện khảo sát 311 SV của đang theo nhiều chuyên ngành khác nhau tại Học viện BC&TT.

2.3. Thực trạng kỹ năng NCKH của sinh viên Học viện BC&TT

2.3.1. Đánh giá chung về thực trạng kỹ năng NCKH của sinh viên Học viện BC&TT

Kết quả đánh giá chung về thực trạng kỹ năng NCKH của SV Học viện BC&TT được thể hiện ở bảng 2.1.

Bảng 2.1. Thực trạng kỹ năng NCKH của SV Học viện BC&TT

TT	Các nhóm kỹ năng NCKH của SV	ĐTB	Mức
1	Nhóm kỹ năng xây dựng chương trình nghiên cứu	2.15	Trung bình
2	Nhóm kỹ năng thực hiện nghiên cứu	2.02	Trung bình
3	Nhóm hoàn thành đề tài nghiên cứu	1.93	Trung bình
	Chung	2.04	Trung bình

Bảng trên cho thấy, thực trạng kỹ năng NCKH của SV Học viện BC&TT ở mức trung bình (ĐTB = 2.04). Trong đó, SV thực hiện tốt nhất ở nhóm kỹ năng xây dựng chương trình nghiên cứu (ĐTB = 2.15), tiếp đến là nhóm kỹ năng thực hiện nghiên cứu (ĐTB = 2.02 và thấp nhất ở nhóm hoàn thành đề tài nghiên cứu (ĐTB = 1.93). Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa (Sig = 1.103).

Kết quả nghiên trên cho thấy kỹ năng NCKH của SV Học viện BC&TT thể hiện còn nhiều hạn chế, do đó, Học viện, các khoa đào tạo, giảng viên cần thiết phải xây dựng hệ thống biện pháp nhằm phát triển mạnh hơn nữa kỹ năng NCKH của SV.

2.3.2. Đánh giá thực trạng mức độ các biểu hiện cụ thể của kỹ năng NCKH của sinh viên Học viện BC&TT

1. Thực trạng nhóm kỹ năng xây dựng chương trình nghiên cứu của sinh viên Học viện BC&TT

Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng 2.2.

Bảng 2.2: Thực trạng nhóm kỹ năng xây dựng chương trình nghiên cứu của SV Học viện BC&TT

Nhóm kỹ năng xây dựng chương trình nghiên cứu	Thuận thực (%)	Chưa thuận thực (%)	Không biết cách (%)	ĐTB	Mức
Kỹ năng chọn đề tài NCKH và đặt tên cho đề tài nghiên cứu khoa học;	55.88	30.77	23.34	2.30	Trung bình
Kỹ năng xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học;	42.80	34.66	32.54	2.09	Trung bình
Kỹ năng xây dựng kế hoạch nghiên cứu;	45.63	36.08	28.30	2.16	Trung bình
Kỹ năng chọn mẫu nghiên cứu;	44.57	38.55	26.88	2.16	Trung bình
Kỹ năng xây dựng công cụ nghiên cứu.	41.03	35.37	33.60	2.07	Trung bình
Chung	45.98	35.09	28.93	2.15	Trung bình

Thực trạng nhóm kỹ năng xây dựng chương trình nghiên cứu của SV Học viện BC&TT ở mức trung bình ($\overline{DTB}=2.15$).

Thực trạng nhóm kỹ năng xây dựng chương trình nghiên cứu của SV Học viện BC&TT biểu hiện ở nhiều khía cạnh và với mức độ khác nhau. Cụ thể: Kỹ năng chọn đề tài NCKH và đặt tên cho đề tài NCKH của SV ở mức tốt nhất ($\overline{DTB} = 2.30$), tiếp đến là kỹ năng xây dựng kế hoạch nghiên cứu, kỹ năng chọn mẫu nghiên cứu ($\overline{DTB}=2.16$), kỹ năng xây dựng đề cương NCKH ($\overline{DTB} = 2.09$) và thấp nhất là kỹ năng xây dựng công cụ nghiên cứu ($\overline{DTB}=2.07$). Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa ($Sig = 1.271$).

2. Thực trạng nhóm kỹ năng thực hiện nghiên cứu của sinh viên Học viện BC&TT

Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng 2.3.

Bảng 2.3: Thực trạng nhóm kỹ năng thực hiện nghiên cứu của SV Học viện BC&TT

Nhóm kỹ năng thực hiện nghiên cứu	Thuần thực (%)	Chưa thuần thực (%)	Không biết cách (%)	$\overline{DTB}$	Mức
Kỹ năng xây dựng khung lý thuyết của đề tài nghiên cứu khoa học;	40.68	30.77	38.55	2.02	Trung bình
Kỹ năng thực hiện các phương pháp nghiên cứu khoa học;	38.55	30.06	41.38	1.97	Trung bình
Kỹ năng thu thập thông tin nghiên cứu khoa học.	42.80	32.19	35.02	2.07	Trung bình
Chung	40.68	31.01	38.32	2.02	Trung bình

Thực trạng nhóm kỹ năng thực hiện nghiên cứu của SV Học viện BC&TT ở mức trung bình ($\overline{DTB}=2.02$).

Thực trạng nhóm kỹ năng thực hiện nghiên cứu của SV Học viện BC&TT biểu hiện ở nhiều khía cạnh và với mức độ khác nhau. Cụ thể: Kỹ năng thu thập thông tin NCKH của SV ở mức tốt nhất ($\overline{DTB}=2.07$), tiếp đến là kỹ năng xây dựng khung lý thuyết của đề tài NCKH ($\overline{DTB}=2.02$) và thấp nhất là kỹ năng thực hiện các phương pháp NCKH ($\overline{DTB}=1.97$). Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa ($Sig = 0.857$). Qua trò chuyện với SV, chúng tôi được biết khá nhiều em thường thực hiện nghiên cứu dưới sự chỉ dẫn của giảng viên mà chưa hiểu bản chất hoặc chỉ được học lý thuyết mà chưa có trải nghiệm thực hành trong thực tiễn. Đó đó, nhóm kỹ năng này không được thực hiện thường xuyên nên hình thành kỹ năng rất yếu.

3. Thực trạng nhóm hoàn thành đề tài nghiên cứu của sinh viên Học viện BC&TT

Kết quả khảo sát cho thấy, thực trạng nhóm hoàn thành đề tài nghiên cứu của SV Học viện BC&TT ở mức độ trung bình ($\overline{DTB} = 1.93$). Trong đó, SV thực hiện tốt nhất ở kỹ năng báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học ($\overline{DTB}=2.07$), tiếp đến là kỹ năng tổng hợp thông tin định tính và định lượng của đề tài ($\overline{DTB} = 1.92$) và SV thực hiện kém nhất kỹ năng phân tích thông tin định tính và định lượng của đề tài ($\overline{DTB} = 1.87$), kỹ năng viết báo cáo tổng kết kết quả đề tài NCKH ($\overline{DTB}=1.85$). Trong nghiên cứu khoa học, nhóm kỹ năng hoàn thành đề tài nghiên cứu đòi hỏi nhiều kinh nghiệm nghiên cứu nên thiếu sự hướng dẫn, hỗ trợ của giảng viên và thiếu nghiên cứu thực tiễn sẽ làm hạn chế phát triển nhóm kỹ năng này ở SV. Vì vậy, mỗi giảng viên cần chú ý hướng dẫn, hỗ trợ đủ số lần luyện tập để SV hình thành và phát triển nhóm kỹ năng hoàn thành đề tài nghiên cứu, qua đó vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu và học tập.

3. Kết luận

Bảng trên cho thấy, thực trạng kỹ năng NCKH của SV Học viện BC&TT ở mức trung bình ($\overline{DTB} = 2.04$). Trong đó, SV thực hiện tốt nhất ở nhóm kỹ năng xây dựng chương trình nghiên cứu ($\overline{DTB} = 2.15$), tiếp đến là nhóm kỹ năng thực hiện nghiên cứu ($\overline{DTB} = 2.02$ và thấp nhất ở nhóm hoàn thành đề tài nghiên cứu ($\overline{DTB} = 1.93$). Kết quả nghiên trên cho thấy kỹ năng NCKH của SV Học viện BC&TT thể hiện còn nhiều hạn chế, do đó, Học viện, các khoa đào tạo, giảng viên cần thiết phải xây dựng hệ thống biện pháp nhằm phát triển mạnh hơn nữa kỹ năng NCKH của SV.

Sự khác biệt giữa các nhóm kỹ năng NCKH của SV Học viện BC&TT là không có ý nghĩa ($Sig = 1.103$).

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021 về ban hành Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội
- [2] Kixêgôp X.I (1973), *Hình thành các kỹ năng, kỹ xảo sư phạm cho sinh viên trong điều kiện nền giáo dục đại học* (Vũ Năng Tĩnh dịch – Bản chép tay) – Tư liệu thư viện trường đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Nguyễn Quang Uẩn (2005), *Giáo trình Tâm lý học Đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [4] Vũ Cao Đàm (2007), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội